

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 05-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H – sinh năm 1993 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trước khi đăng ký kết hôn thì được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Ngày tổ chức cưới là ngày 15/12/2012 (dương lịch), sau khi cưới chị về nhà anh M làm dâu ngay và ở chung với gia đình anh M, không có thời gian nào ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11

năm thì này sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M chơi cờ bạc (có một thời gian là có nợ nhiều), ngoại tình và có con riêng. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, từ khi ly thân chị về nhà mẹ đẻ ở tại tổ dân phố C, phường T sinh sống, từ khi chị về nhà mẹ đẻ ở anh M không đến đón gọi chị về. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh M.

*** Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tố U sinh ngày 29/9/2013 và cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 06/01/2018. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đang làm nghề tự do (kinh doanh Spa), thu nhập trên 20.000.000 đồng/ tháng, chị có đủ khả năng để nuôi các con.

*** Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác:** Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc của chị H không thể đến Tòa án làm việc được, chị đã có lời khai trong hồ sơ nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh M không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bản tự khai, không tham gia hòa giải, phiên tòa. Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh M cũng như không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Xác minh tại địa phương: Ban lãnh đạo thôn T cung cấp: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M kết hôn và chung sống với nhau tại UBND xã T từ năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung. Khoảng tháng 7/2024 địa phương có nghe nói chị H và anh M có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được. Hiện nay chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn anh M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các con của chị H và anh M hiện do chị H nuôi dưỡng, việc nuôi con sau ly hôn đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại gia đình, ông Nguyễn Văn T – bố đẻ anh Nguyễn Văn M cung cấp: Năm 2012 gia đình tổ chức cưới cho chị H và anh M, sau khi cưới hai vợ chồng chung sống cùng gia đình ông, quá trình chung sống chị H và anh M hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 2/2024 thì ông thấy chị H và anh M có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng chị H ghen tuông cho rằng anh M ra ngoài ngoại tình, chơi cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn, gia đình đã động viên chị H và anh M nhiều lần, đến tháng 4/2024 chị H bỏ về nhà ngoại sinh sống, từ đó đến nay không về gia đình ông sinh sống. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho chị H và anh M về đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX Áp dụng các Điều 56; 57; 58; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đinh Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thu H được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Tố U sinh ngày 29/9/2013 và cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 06/01/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Văn M, địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt chị H, anh M: Tại phiên toà chị H vắng mặt nhưng chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn M đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh M theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện ngày 23/11/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, từ khi ly thân chị H chuyển về

nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố C, phường T sinh sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Anh M không có lời khai thể hiện sự đồng ý hay không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên qua xác minh thì thấy thực sự mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H xin ly hôn anh M là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là cháu Nguyễn Tô U sinh ngày 29/9/2013 và cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 06/01/2018. Hiện nay cả cháu U và cháu K đang ở cùng chị H, đời sống đảm bảo, phát triển bình thường. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cháu U và cháu K có bản tự khai trình bày nguyện vọng muốn ở với chị H sau khi chị H, anh M ly hôn, anh M không có lời khai thể hiện quan điểm về việc nuôi con sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu U và cháu K đang ở cùng chị H, đời sống được đảm bảo, do vậy cần giao cháu U và cháu K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Đinh Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Quan hệ vợ chồng: Cho chị Đinh Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn M

Con chung: Giao cháu Nguyễn Tô U sinh ngày 29/9/2013 và cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 06/01/2018 cho chị Đinh Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai 0001314 ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

B kháng cáo cho đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Tiên Sơn (ĐKKH số 117 ngày 23/11/2012).
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết